

**Lỗ Tấn**

# **Thuốc**

Dịch giả: Trương Chính

## THUỐC(1)

Một đêm thu gần về sáng, trăng lặn rồi, nhưng mặt trời chưa mọc. Tầng không xanh thẫm. Ngoài những giồng đi ăn đêm, còn thì ngủ say cả. Lão Hoa Thuyên bồng ngời dậy, đánh diêm, thắp cái đèn nhầy nhựa những dầu là dầu. Ánh đèn trắng xanh sáng khắp hai gian quán trà.

- Bố thằng Thuyên đi đấy à.

Đó là tiếng một người đàn bà đã có tuổi. Ở buồng phía trong bồng nổi lên một cơn ho.

- Ủ.

Lão vừa trả lời, vừa lắng tai nghe tiếng ho, vừa cài nút áo, rồi chìa tay ra, nói tiếp:

- Đưa đây tôi.

Bà Hoa sờ soạng một lúc lâu dưới gối, lấy ra một gói bạc đồng, đưa cho chồng. Lão cầm lấy, bỏ vào túi áo, tay run run, vuốt hai ba lần phía ngoài túi, rồi thắp cái đèn lồng, tắt ngọn đèn con, đi vào buồng phía trong. Buồng phía trong có tiếng động lạch cạch, tiếp theo là một cơn ho. Đợi cơn ho dứt, lão mới khẽ nói:

- Thuyên à! Con cứ nằm đấy! Công việc dọn hàng để mẹ con lo cho.

Không nghe con nói gì, lão cho rằng nó đã yên tâm nằm ngủ lại rồi, bèn mở cửa đi ra. Bên ngoài, trời tối om, và hết sức vắng. Chỉ mặt đường xam xám là trông thấy rõ. Chiếc đèn lồng chiếu thẳng vào hai chân lão bước đều.

Thỉnh thoảng, gặp một vài con chó, nhưng chẳng con nào buồn sủa. Trời lạnh hơn trong nhà nhiều, nhưng lão cảm thấy sáng khoái, như bỗng dung mình trẻ lại, và ai cho phép thần thông cải tử hoàn sinh. Lão bước những bước thật dài. Trời cũng sáng dần và đường cũng càng lâu càng rõ.

Đang chăm chú bước, bỗng lão giật mình nhìn thấy ngã ba đường đằng xa, trước mặt. Lão quay lại, đi mấy bước, tìm một cửa hiệu còn đóng kín mít, rẽ vào dưới mái hiên, tựa lưng vào cửa. Một lúc sau, lão thấy hơi lạnh lạnh.

- Hừ! Một ông già!

- Thích nhé ! . . .

Lão lại giật mình, trở mắt nhìn. Có mấy người đi qua. Một người còn quay đầu lại nhìn lão. Lão không trông rõ là ai, nhưng thấy ánh mắt cú vọ ngời lên, như người đói lâu ngày thấy cơm. Lão nhìn chiếc đèn lồng. Đèn tắt rồi. Lão đặt tay lên túi áo. Gối bạc vẫn cộm cộm ở đáy. Ngược đầu nhìn xung quanh, lão thấy bao nhiêu người kỳ dị hết sức, cứ hai ba người một, đi đi lại lại như những bóng ma. Nhưng nhìn kỹ thì lại chẳng lấy gì làm quái lạ nữa. Một lát, lại thấy mấy người lính đi đi lại lại. Đằng xa cũng thấy rõ miếng vải tròn màu trắng ở vạt áo trước và vạt áo sau; khi họ đi qua trước mắt thì thấy cả đường viền màu đỏ thẫm trên chiếc áo dậu(2). Tiếng chân bước ào ào.

Trong nháy mắt, bao nhiêu người đi qua. Những người tùm năm tùm ba lúc nãy bỗng cũng dồn lại một chỗ, rồi xô nhào tới như nước thủy triều, gần đến ngã ba đường thì bỗng đứng dừng lại, quây thành một nửa vòng tròn.

Lão Thuyên cũng nhìn về phía đó, nhưng chỉ thấy lưng người mà thôi.

Người nào người nấy dướn cổ ra như cổ vịt bị một bàn tay vô hình nắm lấy xách lên. Im lặng một lát. Bỗng hình như có tiếng động. Rồi cả đám xô đẩy nhau ào ào, lùi về phía sau đến chỗ lão đứng, chen lão suýt nữa ngã.

- Này! Tiên trao cháo múc, đưa đây!

Một người áo quần đen ngòm đứng trước mặt lão, mắt sắc như hai lưỡi dao

chọc thẳng vào lão làm lão co rúm lại. Hấn xòe về phía lão một bàn tay to tướng, tay kia cầm một chiếc bánh bao nhuộm máu, đỏ tươi, máu còn nhỏ từng giọt, từng giọt .

Lão vội vàng móc gói bạc trong túi ra, run run đưa cho hấn, nhưng lại ngại không dám cầm chiếc bánh. Hấn sốt ruột, nói to:

- Sợ cái gì? Sao không cầm lấy?

Lão còn trù trù. Người mặc đồ đen giật lấy chiếc đèn lồng, xé toạc tờ giấy dán bên ngoài, bọc chiếc bánh lại nhét vào tay lão, tay kia thì giật lấy gói bạc, nấn nấn, rồi quay đi, miệng càu nhàu:

- Cái lão này!

- Chữa cho ai đây?

Lão Thuyên nghe hình như có người nào hỏi, nhưng lão không trả lời. Lúc này, lão còn để hết tinh thần vào cái gói bánh như nhà mười đời độc đinh nâng niu con, không chú ý đến gì nữa. Lão sẽ mang cái gói này về nhà, đem sinh mệnh lại cho con lão, và lão sẽ sung sướng biết bao!

Mặt trời đã mọc, chiếu sáng con đường lớn đi về nhà lão, và cũng chiếu sáng cái bảng mục nát trên cái nhà bia ở ngã ba đường sau lưng lão, có đề bốn chữ thép vàng đã nhạt màu: Cổ... đình khẩu.(4)

## II

Lão Thuyên về đến nhà thì quán hàng đã bày biện sạch sẽ, các dãy bàn tròn bóng sắp đặt ngăn nắp. Nhưng không có khách, chỉ có thằng Thuyên đang ngồi ăn cơm ở cái dãy bàn phía trong, mồ hôi trán nhỏ từng giọt to tướng, chiếc áo kếp dính vào xương sống, hai xương vai gồ lên thành chữ "bát" in nổi. Thấy vậy, lão không khỏi chau mày. Bà Hoa từ trong bếp vội vã chạy ra, gương to mắt nói, đôi môi run run:

- Có được không?

- Được rồi !

Hai người cùng trở vào bếp, bàn bạc một hồi. Bà Hoa lại đi ra, một lát cầm về một cánh lá sen già, trải lên mặt bàn. Lão cũng mở cái chao đèn, cầm chiếc bánh đấm máu, lấy lá sen bọc lại. Thằng Thuyên đã ăn xong. Bà Hoa vội nói:

- Thuyên, con cứ ngồi đây, đừng vào trong này!

Lão Thuyên vừa thổi lửa trong bếp, vừa cầm cái gói lá xanh và cái chao đèn rách nát loang lổ máu, dúi vào bếp. Ngọn lửa đỏ sẫm bốc lên. Một mùi thơm quái lạ tràn ngập cả quán trà.

- Thơm ghê nhỉ! Hai bác ăn quà sáng gì đấy?

Cậu Năm Gù đi vào. Cậu ta ngày nào cũng lê la ở cái quán này, thường đến sớm nhất mà cũng về muộn hơn ai hết. Vừa đi vào, cậu ta liền ngồi vào cái bàn ở góc tường phía ngoài gần đường cái, hỏi ngay. Nhưng không ai trả lời.

- Rang cơm đấy à?

Vẫn không ai trả lời. Lão Thuyên vội vàng chạy ra, pha trà cho cậu.

- Thuyên ơi! Vào đây con!

Bà Hoa gọi con vào nhà trong, giữa nhà đặt sẵn một chiếc ghế đầu. Thuyên ngồi xuống. Bà ta bung một cái đĩa lại, trên đĩa có vật gì tròn tròn, đen thui, nói rất khê:

- Ăn đi con! Sẽ khỏi ngay thôi!...

Thuyên cầm lấy vật đen thui, nhìn một lúc, có cảm giác rất lạ không biết thế nào mà nói, như đang cầm tính mệnh của chính mình trong tay. Y bẻ đôi ra, rất cẩn thận. Một làn khói trắng bốc ra từ làn vỏ cháy sém. Làn hơi tan dần, mới thấy đó là hai nửa miếng bánh bao bằng bột mì trắng. Không bao lâu, chiếc bánh đã nằm gọn trong bụng, mùi vị như thế nào cũng đã quên rồi.

Trước mặt chỉ còn trơ lại chiếc đĩa không. Lão Thuyên đứng một bên, bà Hoa đứng một bên, trở mắt nhìn con như muốn rót vào người con một cái gì,

đồng thời cũng muốn lấy ra một cái gì. Thuyên nghe tim mình đập mạnh không sao cầm nổi, đưa tay vuốt ngực. Lại một cơn ho.

- Thôi con đi ngủ một giấc, sẽ khỏi ngay!

Thuyên nghe lời mẹ, vừa ho vừa nằm xuống. Đợi nghe tiếng thở đều đều, bà Hoa mới nhẹ nhàng lấy chiếc mền kép vá chằng chịt đắp cho con.

### III

Quán trà đã đông khách. Lão Thuyên cũng bận, tay xách chiếc ấm đồng lớn, đi đi lại lại, pha trà. Hai mắt lão thâm quầng.

Một người râu hoa râu nói:

- Ông Thuyên à! Một phải không? Hay là ốm đấy?

- Có làm sao đâu?

Người hoa râu chữa lời:

- Không sao à? Ừ, nghe tiếng cười thì không ra người ốm!

- Chỉ vì ông ta lặn độn quá! Giá thằng con...

Cậu Năm Gù chưa dứt lời thì một người mặt thịt ngang phè từ ngoài đâm sầm vào. Hắn mặc chiếc áo vải màu huyền, không gài khuy, dải thắt lưng cũng màu huyền quấn ở ngoài, xộc xệch. Vừa vào, đã nói oang oang:

- Đã ăn chưa? Đỡ rồi chứ? Ông Thuyên này! May phúc cho nhà ông đấy nhé! Phúc nhà ông, đấy là nhờ tôi biết tin sớm...

Lão Thuyên một tay xách ấm trà, một tay buông xuống, vể cung kính, cười hề hề, lắng tai nghe hắn nói. Cả quán cũng cung kính lắng tai nghe hắn nói. Bà Hoa mắt cũng thâm quầng, tươi cười mang đến trước mặt hắn một cái chén, bỏ một nhúm trà và thêm vào một quả trám. Lão Thuyên liền đem nước sôi lại chế.

Người mặt thịt ngang phè vẫn nói oang oang:

- Cam đoan thế nào cũng khỏi. Thứ thuốc này đặc biệt lắm. Ông tính lấy về còn nóng hôi hôi, và ăn cũng còn nóng hôi hôi.

Bà Hoa cảm ơn hẳn hết lời:

- Thật đấy! Không có bác Cả Khang đây giúp cho thì đừng có hòng...

- Cam đoan thế nào cũng khỏi. Ăn còn nóng hôi hổi thế kia mà! Bánh bao tẩm máu người như thế, lao gì ăn mà chẳng khỏi!

Bà Hoa nghe nói đến "lao", sắc mặt hơi đổi khác, ý không được vui, có điều cũng gượng cười, bỏ đi, ngượng nghịu. Nhưng bác Cả Khang không để ý đến, cứ giương cổ nói oang oang đến nỗi thằng Thuyên nằm ngủ trong nhà cũng phải ho lên như phụ họa theo.

- Ủ, thằng Thuyên nhà ông may phúc thật! Nhất định khỏi thôi mà! Chẳng trách ông cứ cười cả ngày!

Người râu hoa râu vừa nói vừa đi lại trước mặt bác Cả Khang, hạ thấp giọng nói:

- Bác Cả này! Nghe nói tên phạm chém hôm nay là người họ Hạ. Con nhà ai đấy nhỉ? Tội gì thế hở bác?

- Con nhà ai nữa! Con nhà bác Tứ chứ con nhà ai? Thằng quỷ sứ!

Bác Cả Khang thấy mọi người vênh tai nghe, lấy làm thú lắm, những thớ thịt trên mặt nổi từng cục. Bác ta cao hứng nói càng to:

- Cái thằng nhãi con ấy không muốn sống nữa, thế thôi. Lần này, tớ chẳng nước mẹ gì. Đến cái áo nó cởi ra, cũng lão Nghĩa, cái lão đề lao, mắt đỏ như mắt cá chép ấy, lấy mắt. May nhất có thể nói là ông Thuyên nhà này, thứ đến là cụ Ba. Cụ ta được thưởng hai mươi lạng bạc trắng xóa, một mình bỏ túi tất, chẳng mất cho ai một đồng kẽm!

Thằng Thuyên từ nhà trong ới ra, bước chậm chạp, hai tay ôm ngực, ho lấy ho để. Y vào bếp, xúc một bát cơm nguội, chan ít nước nóng, ngồi ăn. Bà Hoa bước theo con, khẽ nói:

- Thuyên! Con có đỡ tí nào không, con? Con vẫn cứ hay đói bụng thế à?

- Cam đoan khỏi mà!

Bác Cả Khang liếc nhìn thằng Thuyên một cái, rồi quay lại, tiếp tục câu chuyện với mọi người.

- Cự Ba đến là khôn! Giá cự ta không đem thằng cháu ra thú thì cả nhà mất đầu hết. Nay thì được bao nhiêu là bạc! Còn cái thằng nhãi con ấy thì chẳng ra cái thá gì hết. Nằm trong tù rồi mà còn dám rủ lão đề lao làm giặc!

Một anh chàng trạc hơn hai mươi tuổi ngồi dãy bàn sau, nghe nói tức máu:

- Ái chà chà! Ghê nhỉ!

- Anh có biết không, lão Nghĩ mắt cá chép đến lân la hỏi dò hấn thì hấn bắt chuyện ngay. Hấn nói: Thiên hạ nhà Mãn Thanh chính là của chúng ta(5).

Thử nghĩ xem, nói thế mà nói được à? Lão Nghĩ mắt cá chép cũng biết nhà hấn chỉ có mẹ mẹ già, nhưng không ngờ hấn lại nghèo gặm không ra đến như thế, đã tức anh ách rồi, thế mà hấn lại còn vuốt râu cọp, nên lão liền đánh cho hai bạt tai.

Cậu Năm Gù ngồi ở góc trong, nghe nói, thú quá:

- Lão Nghĩ là tay võ rất cừ, hai cái tát ấy cũng đủ cho hấn ta xài đấy nhỉ!

- Cái thằng khốn nạn! Đánh, có sợ đâu! Lại còn nói: Thật đáng thương hại, thật đáng thương hại!

Người râu hoa râu nói:

- Đánh cái đồ ấy, thương hại cái gì?

Bác Cả Khang tỏ vẻ khinh bỉ, cười nhạt:

- Ông chưa nghe ra, xem bộ hấn lúc đó, thì hấn muốn nói: Đáng thương hại, là lão Nghĩ đáng thương hại kia!

Mắt ai nẩy bông ngơ ngác. Không ai nói gì cả.

Thằng Thuyên đã ăn cơm xong, mồ hôi ướt đầm, trên đầu hơi bốc phừng phừng.

Người râu hoa râu bông võ nhẽ, nói:

- Lão Nghĩ mà đáng thương hại à? Điên! Hấn điên thật rồi!

Anh chàng hai mươi tuổi cũng võ nhẽ:

- Điên thật rồi!

Khách trong quán lại nhao nhao lên, nói nói cười cười. Thằng Thuyên cũng thừa dịp ho cổ mạng. Bác Cả Khang chạy lại, vỗ vai, nói :

- Thuyên à! Cam đoan thế nào mày cũng khỏi. Mày đừng ho như thế. Cam đoan thế nào cũng khỏi.

Cậu Năm Gù gật gù nói:

- Điên thật rồi!

#### IV

Miếng đất dọc chân thành phía ngoài cửa Tây vốn là đất công. Ở giữa có con đường mòn nhỏ hẹp, cong queo, do những người hay đi tắt giẫm mãi thành .đường. Đó cũng lại là cái ranh giới tự nhiên giữa nghĩa địa những người chết chém hoặc chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người nghèo ở phía tay phải. Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ.

Tiết Thanh minh năm ấy, trời lạnh lắm. Những cây dương liễu mới đâm ra được những mầm non bằng nửa hạt gạo. Trời vừa rạng đã thấy bà Hoa bày ra trước nấm mộ mới đắp, bên phải đường mòn, một bát cơm, bốn đĩa thức ăn, rồi khóc một hồi. Đốt xong thếp vàng giấy, bà ta ngồi bệt xuống đất, ngẩn ngơ như đang chờ đợi cái gì. Chính bà ta cũng chẳng biết bà ta chờ đợi cái gì nữa. Gió hiu hiu thổi vào mớ tóc cắt ngắn của bà ta, so với năm ngoái chắc là bạc nhiều lắm.

Lại một người đàn bà khác đang đi dọc đường mòn, tóc cũng bạc già nửa, áo quần rách rưới, tay xách chiếc giỏ tròn sơn đỏ, cũ nát, phía ngoài giắt thếp vàng giấy, cứ đi ba bước, lại đứng dừng lại. Chợt thấy bà Hoa ngồi bệt giữa đất đang nhìn mình thì bà kia ngấp ngừng không dám bước tới nữa, sắc mặt



xanh xao bỗng hơi đỏ lên vì xấu hổ, nhưng rồi cũng đánh liều đi tới trước nắm mộ bên trái đường mòn, đặt chiếc giỏ xuống.

Nắm mộ này với nắm mộ thằng Thuyên nằm cùng một hàng, chỉ cách con đường mòn ở giữa. Thấy bà kia cũng bày ra một bát com, bốn đĩa thức ăn, đứng khóc một hồi, rồi đốt vàng, thì bà Hoa trong bụng nghĩ thầm: "Chắc cũng là con chết!". Bà kia nhìn vợ vẫn xung quanh một lát, bỗng tay chân hơi run lên, rồi loạng choạng lùi lại mấy bước, mắt trợn trừng, ngơ ngác. Thấy thế, bà Hoa sợ bà kia thương con quá phát điên chẳng, cảm lòng không đậu, bèn đứng dậy, bước sang bên kia đường mòn, khẽ nói:

- Bà ơi! Thôi mà, thương xót làm chi nữa! Ta về đi thôi!

Bà kia hơi gật đầu, nhưng mắt vẫn trừng trừng rồi ấp úng nói khe khẽ:

- Kìa... bà trông kìa kìa, cái gì thế này?

Bà Hoa nhìn theo ngón tay chỉ, thấy nắm mộ trước mặt, cỏ chưa xanh khắp, còn loang lổ từng mẩu đất vàng khè, rất khó coi; lại nhìn kỹ phía trên, bát giác giật mình. Rõ ràng có một vòng hoa, hoa trắng hoa hồng xen lẫn nhau, nằm khoanh trên nắm mộ khum khum.

Cả hai bà, mắt lòa từ lâu rồi, nhưng nhìn những cánh hoa trắng hoa hồng kia thì còn thấy rõ. Hoa không nhiều lắm, xếp thành vòng tròn tròn, không lấy gì làm đẹp, nhưng cũng chính tề(6) Bà Hoa vội nhìn về phía mộ con mình và những nắm mộ khác xung quanh, chỉ thấy lác đác vài nụ hoa bé tí, trắng trắng, xanh xanh, tuy trời giá lạnh nhưng cũng chưa tàn. Bà ta bỗng thấy lòng trống trải, không thỏa, nhưng rồi cũng không muốn suy nghĩ thêm. Bà kia bước lại gần mộ con, nhìn kỹ một lúc, rồi nói một mình: "Hoa không có gốc, không phải mọc dưới đất lên! Ai đã đến đây? Trẻ con không thể đến chơi. Bà con họ hàng nhất định là không ai đến rồi!... Thế này là thế nào?".

Nghi rồi lại nghĩ, bỗng nước mắt trào ra, bà ta khóc to:

- Du ơi! Oan con lắm Du ơi! Chắc con không quên được, và con đau lòng

lắm, phải không con? Con hiển hiện lên cho mẹ biết, con ơi!

Bà ta nhìn xung quanh, chỉ thấy một con quạ đen đậu trên cành khô trụi lá.

Rồi lại khóc:

- Mẹ biết rồi! Du ơi! Trời còn có mắt, chúng nó giết con thì rồi trời báo hại chúng nó thôi! Du ơi! Con nhắm mắt thế cũng yên phận con. Hồn con còn ở đâu đây thì hãy nghe lời mẹ nói. Con ứng vào con quạ kia, đến đậu vào nắm mộ con cho mẹ xem, con ơi!

Gió đã tắt. Những ngọn cỏ khô đứng thẳng tắp như những sợi dây đồng. Một tiếng rên rỉ run run đưa lên giữa không trung, nhỏ dần, nhỏ dần, rồi tắt hẳn. Xung quanh vắng lặng như tờ. Hai bà già đứng giữa đám cỏ khô, ngược mắt nhìn con quạ. Con quạ vẫn đậu trên cành khô trụi lá, rụt cổ lại, im lìm như đúc bằng sắt.

Một lúc sau, người đi viếng càng đông. Bóng kẻ già, người trẻ thấp thoáng giữa các nắm mộ.

Không hiểu sao, bà Hoa cảm thấy người nhẹ đi như cất được gánh nặng. Bà ta nghĩ đến chuyện về, khuyên giải bà già kia:

- Ta về đi thôi!

Bà kia thở dài một cái, uể oải thu dọn bát đĩa, lại chân chừ một lúc, rồi cũng chậm rãi bước đi, lẩm bẩm nói một mình.

- Thế là thế nào nhỉ?

Hai bà đi, chưa được vài ba chục bước, bỗng nghe sau lưng một tiếng "Cọ... ọ" rất to. Hai bà giật mình, ngoảnh lại, thì thấy con quạ xòe đôi cánh, nhún mình, rồi như một mũi tên, vút bay thẳng về phía chân trời xa.

*Tháng 4 năm 1919*

### **Chú thích**

*(1) Thuộc đăng lần đầu tiên trên tạp chí Tân thanh niên số tháng 5 năm 1919. Hạ Du nhân vật trong truyện. ám chỉ nữ sĩ Thu Cận, một nhà cách*

mạng cuối đời Thanh, bị hại sau Từ Tích Lân. ngay ở phủ Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang, quê tác giả. Chỗ Thu Cận bị hành hình là con đường Hiên đình khẩu, nội thành Thiệu Hưng. Cạnh đường có một nhà bia, trên có treo cái biển đề bốn chữ "Cổ hiên đình khẩu". Bốn chữ này. đoạn sau có nhắc tới. Thu Cận và Từ Tích Lân đều là người Thiệu Hưng, cùng quê với Lỗ Tấn, cùng lưu học ở Nhật Bản với Lỗ Tấn. Trong bài Anh Phạm ái Nông (Nhật cánh hoa tàn - Tạp văn, tập II - Nhà xuất bản Văn học ) có một đoạn nói: "Sau khi du học về nước, anh (Phạm ái Nông) làm hậu bổ đạo An Huy, phụ trách tuần canh, một địa vị rất thích hợp để mưu sát tên tuấn vũ nọ. Tiếp theo đó. mọi người đều đoán là anh sẽ bị cực hình. họ hàng sẽ bị liên lụy. Không bao lâu, lại có tin chị Thu Cận bị giết ở Thiệu Hưng. ông Từ Tích Lân thì bị moi gan, bọn lính tay chân của Ân Minh xào lên ăn sạch. Ai cũng hết sức giận".

(2) Áo lính ngày xưa.

(3) Ở Trung Quốc. trước kia, có tục mê tín, cho rằng máu người có thể trị được bệnh lao. Mỗi khi có tù bị chém, thường có người đến mua những chiếc bánh bao mà tên đao phủ đã tẩm máu. đưa về cho người bệnh ăn.

(4) Tức Cổ hiên đình khẩu, chỗ Thu Cận bị hành hình. Tác giả cố ý để trống chữ Hiên không viết.

(5) Những nhà cách mạng Trung Quốc năm 1907 hô hào đồng bào nổi dậy chống Mãn Thanh, thường đưa ra khẩu hiệu: "Thiên hạ nhà Mãn Thanh là của chúng ta", nghĩa là nước Trung Quốc là của người Trung Quốc.

(6) Chính là vòng hoa mà trong bài Tựa viết lấy, Lỗ Tấn nói đã thêm vào mộ anh Du. Vòng hoa này chứng tỏ tinh thần lạc quan của tác giả tin tưởng ở cách mạng, mặc dù lúc bấy giờ những người cách mạng bị khủng bố ráo riết, và chính tác giả đang có một

*tâm trạng hết sức bi đát.*

*Trương Chính dịch*